

## ĐÔI ĐIỀU VỀ NHÀ RÔNG VÀ NHÀ RÔNG VĂN HOÁ TÂY NGUYÊN

BÙI MINH ĐẠO

### 1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về nhà rông ở khu vực Bắc Tây Nguyên đã được một số tác giả thực hiện, như H. Parmentier<sup>1</sup>, Nguyễn Khắc Tụng<sup>2</sup>, Nguyễn Minh Tiến<sup>3</sup>, Tạ Đức<sup>4</sup>, Đặng Nghiêm Vạn<sup>5</sup>,... Tất cả những nghiên cứu này, đều khẳng định và ca ngợi giá trị quý giá có một không hai của nhà rông trên nhiều phương diện: kiến trúc, nghệ thuật, điêu khắc, văn hoá, biểu tượng, tâm linh...

Bài viết này không đi vào những vấn đề học thuật đã được nói nhiều, mà chỉ xin nêu ra một vài suy nghĩ về nhà rông và nhà rông văn hoá nhằm góp phần vào việc sử dụng và kế thừa nhà rông ở các dân tộc Tây Nguyên hiện nay.

Thuật ngữ *nhà rông*, hay *rông* là từ Việt hoá từ ngôn ngữ một số dân tộc nói tiếng Môn - Khơ me Bắc Tây Nguyên, mà rõ nét là từ *hnam rôông* hay *rôông* của người Ba na; *rông*, *roong* của người Xơ đang; *goong* của người Rơ măm. Người Gia rai ở tỉnh Gia Lai gọi nhà rông là *rung*, *rông*, *gông*, có lẽ chịu ảnh hưởng cách gọi của người Ba na.

Các dân tộc Môn - Khơ me khác ở Bắc Tây Nguyên và Trường Sơn gọi nhà rông là *treng*, *ung*, *moong* (Giê - Triêng), *gưôt* (Cờ tu), *cưôt* (nhóm Hà Lãng của người Xơ đang), một số từ này có thể là những biến âm của *rông*, *roong*. Nói thế để lưu ý rằng *nhà rông* không phải là thuật từ duy nhất chỉ công trình kiến trúc công cộng của các làng dân tộc thiểu số tại chỗ ở Bắc Tây Nguyên. Nhiều khả năng các từ chỉ nhà rông nói trên đều là dạng khởi nguyên của từ *chung* trong tiếng Việt. Người Việt, gọi *nhà chung* và *nhà rông* là những từ đồng nghĩa. Để có một khái niệm công cụ cho việc phân tích và lý giải, có thể thay thuật từ *nhà rông* bằng thuật từ tương đương là *nhà chung của làng*, *nhà chung cộng đồng*, hay nói gọn lại là *nhà làng*.

Những cứ liệu khảo cổ học và dân tộc học cho biết, trên thế giới, nhà chung cộng đồng từng phân bố trên một khu vực khá rộng lớn từ Đông Nam Á (lục địa và hải đảo) sang châu Mỹ, ngày nay vẫn hiện tồn ở một số tộc người bản địa thuộc quần đảo Nam Dương và Trung Mỹ<sup>6</sup>. Ở nước ta, trong quá khứ, nhà chung có thể từng tồn tại ở nhiều vùng, nhiều dân tộc nói ngôn ngữ Nam Á, trong đó, chẳng hạn ở người Mường với hồi cổ ngôn ngữ là *nhà tụ bạ*, ở người Việt là *ngôi đình làng*,...<sup>7</sup>; nhưng do những thăng trầm của lịch sử, từ đầu thế kỷ 20 trở lại đây, nhà chung chỉ còn thấy ở khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên. Nói như thế để thấy rằng nhà rông Tây Nguyên là di sản văn hoá rất quý, rất đáng trân trọng, giữ gìn và bảo vệ. Không phải dân tộc nào ở Trường Sơn - Tây Nguyên cũng có nhà rông.

<sup>1</sup> H. Parmentier. *Anciens tambours de bronze*. BEFEO. XVIII. 1918

<sup>2</sup> Nguyễn Khắc Tụng (chủ biên). *Nhà rông các dân tộc bắc Tây Nguyên*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội. 1991.

<sup>3</sup> Nguyễn Minh Tiến. *Nhà rông văn hoá*. Trong *Giữ gìn, phát huy vốn văn hoá truyền thống các dân tộc*. Ty Văn hoá Thông tin Gia Lai-Kon Tum. 1981

<sup>4</sup> Tạ Đức. *Nguồn gốc và sự phát triển của kiến trúc biểu tượng và ngôn ngữ Đông Sơn*. Hội Dân tộc học Việt Nam. Hà Nội. 1999

- Tạ Đức. *Tìm hiểu văn hoá Ka tu*. Nhà xuất bản Thuận Hoá. Huế. 2002

<sup>5</sup> Đặng Nghiêm Vạn và các cộng sự. *Các dân tộc tỉnh Gia Lai-Công Tum*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội. 1981

<sup>6</sup> Tạ Đức. *Nguồn gốc và sự phát triển...* tldd

<sup>7</sup> Tạ Đức. *Nguồn gốc và sự phát triển...* tldd

Trong số gần 20 dân tộc tại chỗ ở khu vực này, chỉ có 7 dân tộc ở Bắc Tây Nguyên và Nam Trường Sơn hiện còn nhà rông là Ba na, Xơ đăng, Giẻ Triêng, Brâu, Rơ măm, Cơ tu và Gia rai. Trong 7 dân tộc có nhà rông trên, 6 dân tộc đều nói ngôn ngữ Nam Á, riêng dân tộc Gia rai nói ngôn ngữ Nam Đảo. Trong dân tộc Gia rai, nhà rông chỉ có mặt ở các làng thuộc nhóm Aráp phân bố ở bắc Gia Lai, nam Kon Tum, nơi tiếp giáp với người Ba na nói riêng và cộng đồng các dân tộc Nam Á có nhà rông nói chung. Ngoài nhóm Aráp của người Gia rai, hiện chưa thấy dấu vết của nhà rông ở các tộc người Nam Đảo khác. Điều này gợi mở cho một đoán định: Liệu có phải lúc đầu nhà rông chỉ tồn tại ở các dân tộc nói ngôn ngữ Nam Á, về sau mới có mặt ở dân tộc Gia rai như là kết quả của quá trình giao lưu, hội nhập? Về mặt biểu hiện vật chất, không phải nhà rông ở tất cả các dân tộc Tây Nguyên đều giống nhau. Trái lại, bên cạnh những điểm tương đồng như là mẫu số chung, có những khác biệt khá rõ nét về kiểu dáng, quy mô, bố trí mặt bằng, điêu khắc, kiến trúc và biểu tượng tín ngưỡng, phân biệt giữa nhà rông dân tộc này với nhà rông các dân tộc khác. Chẳng hạn, chỉ xét về hình dạng và cấu trúc phần mái, cũng đã có ít nhất ba kiểu dáng khác nhau: dạng một mái khép kín chạy vòng quanh, đầu hồi về tròn hình mai rùa ở nhà rông người Triêng, người Cơ tu; dạng bốn mái, hai mái chính phía trước, phía sau và hai mái phụ hai đầu hồi cao vút hình lưỡi rìu ở người Ba na, Xơ đăng; dạng bốn mái, hai mái chính phía trước, phía sau và hai mái phụ hai đầu hồi nhưng thấp ở người Gia rai và một số làng Ba na, Xơ đăng.

Đã có những công trình nói nhiều về chức năng và giá trị truyền thống của nhà

rông Tây Nguyên<sup>8</sup>. Nhưng tuy vào cách tiếp cận và góc nhìn mà người nghiên cứu chú tâm làm rõ những chức năng và giá trị khác nhau. Ở đây chỉ xin khái quát lại các chức năng và giá trị truyền thống chính yếu của nhà rông để làm cơ sở cho sự phân tích và lý giải những vấn đề mà bài viết quan tâm.

## 2. Khái quát về các chức năng và giá trị truyền thống của nhà rông

Nhà rông Tây Nguyên có ba chức năng chính là: chức năng xã hội, chức năng tín ngưỡng và chức năng văn hoá.

*Chức năng xã hội:* Khởi thủy, nhà rông được xây dựng dùng làm nơi ngủ đêm của các chàng trai chưa vợ. Theo giải thích của người già, tập tục này ra đời nhằm những mục đích khác nhau: thứ nhất, để phòng và tránh khả năng loạn luân có thể xảy ra giữa các thành viên nam nữ trong mỗi gia đình, thường là gia đình lớn, cư trú trong một ngôi nhà dài; thứ hai, tạo điều kiện cho tráng niên và đàn ông chưa vợ rèn luyện, học hỏi những kinh nghiệm sống, kinh nghiệm sản xuất để chuẩn bị cho việc lập gia đình; thứ ba, tiện cho việc luyện tập quân sự và dễ dàng tập trung chiến binh của làng trong việc phòng thủ và chiến đấu chống lại các cuộc tấn công từ bên ngoài. Nhà rông là nơi tiến hành các cuộc họp, các nghị sự của hội đồng già làng và của dân làng để quyết định các công việc hệ trọng liên quan đến ổn định trật tự xã hội và phát triển kinh tế của cộng đồng. Chẳng hạn, các cuộc họp bàn quyết định công việc liên quan đến sản xuất, chiến tranh, di chuyển làng, lập làng mới, xử lý vi phạm luật tục,... Nhà rông là nơi đón khách và tiếp khách từ bên

<sup>8</sup> Xem:

- Nguyễn Minh Tiến. *Nhà rông văn hoá*. Tlđd  
- Đặng Nghiêem Vạn (chủ biên). *Các dân tộc...*  
Tlđd



ngoài đến, bao gồm cả khách chung của cộng đồng lẫn khách riêng của từng gia đình. Trong nhiều trường hợp, nếu cần ngủ qua đêm, khách cũng được bố trí ngủ tại nhà rông.

*Chức năng tín ngưỡng:* Nhà rông là nơi trú ngụ của thần bản mệnh của cộng đồng, vị thần chung được coi là linh thiêng nhất của cả làng. Phổ biến ở các dân tộc, quan niệm thần bản mệnh của làng nằm trong một vật lạ lấy trong tự nhiên, chẳng hạn, thường thấy là một hòn đá đặc biệt, đặt vào túi vải treo trong nhà rông. Hòn đá thiêng, nơi cư ngụ của thần bản mệnh, được người Ba na gọi là *Yang Tơ nung*, được toàn thể cộng đồng tôn kính, được cúng lễ trong tất cả các kỳ cúng lễ và cấm ngặt không ai được tự tiện động đến, di chuyển hay mang đi. Trong tâm linh của người Tây Nguyên, thần bản mệnh của cộng đồng trong nhà rông giống như thần thành hoàng trong ngôi đình của người Việt, có khác chăng là ở các dân tộc Tây Nguyên, thần bản mệnh thường là linh thần, còn ở người Việt, thần bản mệnh thường là nhân thần. Nhà rông là nơi tiến hành các lễ cúng chung thường kỳ và không thường kỳ của cộng đồng, nhằm các mục đích dân an vật thịnh, mùa màng tốt tươi, bao gồm lễ cúng mừng lúa mới, lễ cúng bắc máng nước, lễ cúng cầu mưa, lễ cúng mừng chiến thắng, lễ cúng lập làng mới, lễ cúng lên nhà rông, lễ cúng phạt vạ vi phạm phong tục,... Nhà rông là chốn linh thiêng và uy nghiêm, là biểu tượng cho quyền uy và sức mạnh của cộng đồng, nơi cất giữ và trưng bày tất cả những linh khí vật chất công cộng của làng, bao gồm chiêng thần, trống thần, ché rượu thần, các sừng trâu sau các lễ đâm trâu, các xương thú, đầu thú săn được, cật cúng thần,...

*Chức năng văn hoá.* Nhà rông, phạm vi bao gồm không chỉ không gian trong nhà

mà còn không gian đằng trước, là nơi tiến hành hầu hết các sinh hoạt văn hoá chung, thường diễn ra sau các lễ cúng cộng đồng, trong đó, trình diễn các loại hình văn nghệ dân gian, bao gồm dân ca, dân nhạc, dân vũ, đặc trưng là các điệu múa cồng chiêng, kèm theo lễ đâm trâu, một sinh hoạt tổng hợp và đặc sắc phản ánh nhịp sống văn hoá và tín ngưỡng nương rẫy của các dân tộc Tây Nguyên, thu hút và lôi cuốn không chỉ dân làng mà còn các làng trong vùng. Nhà rông là nơi diễn xướng và kể các chuyện trường ca của cộng đồng. Sau mùa thu hoạch, trong những ngày nông nhàn, vào những đêm trăng sáng, dân làng tập trung bên bếp lửa bập bùng, trong nhà rông hay ngoài sân nhà rông, nghe các nghệ nhân diễn xướng không chỉ bằng lời, mà còn bằng ánh mắt, cử chỉ, điệu múa, tiếng đàn, tiếng hát những câu chuyện trường ca mà độ dài hàng nhiều đêm không hết, nói về thời hồng hoang, thuở mở đất, mở nước, về các danh nhân văn hoá, các anh hùng dân tộc, ca ngợi cái tốt, tình yêu và lòng chung thủy, lên án cái xấu và sự phản bội, giáo dục tình yêu với quê hương, đất nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc,...

Tóm lại, nhà rông là ngôi nhà chung của cả cộng đồng, do cộng đồng góp công, góp sức xây dựng. Đây là nơi tiến hành những sinh hoạt xã hội, tín ngưỡng và văn hoá chung của cả cộng đồng. Về mặt chức năng, nhà rông với các dân tộc Tây Nguyên giống như ngôi đình của dân tộc Việt. Thần thành hoàng trong đình làng người Việt được coi là linh thiêng thế nào thì thần bản mệnh trong nhà rông Tây Nguyên được coi là linh thiêng như thế. Cũng như người Việt đi xa nhớ cây đa, bến nước, sân đình thế nào thì người dân Tây Nguyên đi xa nhớ cây gạo, suối nước, nhà rông như thế. Trên hết, nhà



rông là biểu tượng của linh khí, sức mạnh và niềm tự hào của các cộng đồng làng ở Tây Nguyên.

Bên cạnh các chức năng, nhà rông Tây Nguyên mang những giá trị nhiều mặt, rõ nét là các giá trị văn hoá, giá trị kiến trúc và giá trị nghệ thuật.

*Giá trị văn hoá.* Có thể tìm thấy nhiều yếu tố và biểu tượng như là hồi quang của văn hoá Đông Sơn còn được lưu giữ lại trong ngôi nhà rông Tây Nguyên. Trước hết là *biểu tượng con thuyền*. Nhiều nhà rông ở người Ba na có mặt bằng lòng nhà hình ô van cắt hai đầu, thấp ở giữa, cao ở hai bên giống mặt bằng lòng một con thuyền<sup>9</sup>. Bộ mái nhà rông vừa cong vừa cao vút, đặt trên bộ vách thấp gọi nhớ đến cánh buồm no gió. Nhìn từ xa, mỗi làng Tây Nguyên trông như một đoàn thuyền lớn, trong đó, ngôi nhà rông to cao sừng sững giống như con thuyền chủ, đằng sau hoặc vây xung quanh là những ngôi nhà của từng gia đình giống như những con thuyền nhỏ,... Tiếp đến là *biểu tượng mặt trời và mặt trăng*. Biểu tượng mặt trời thể hiện ở vòng tròn khuyết giữa, xung quanh là những tia nhỏ đặt ở hai đầu nóc (Ba na) hay giữa nóc (Xơ đăng, Gia rai), mà người Ba na gọi là *sơ tờ rang mat nar* (mặt trời). Cũng ở nhà rông Ba na, nằm trên bờ nóc, nhưng ở vị trí giữa hai hình mặt trời là các hình lưỡi liềm bằng gỗ, theo giải thích là biểu tượng của mặt trăng với tên gọi *mat khi*. Các biểu tượng này phản ánh của quan niệm về âm dương, nước lửa trong vũ trụ quan của người Đông Sơn cổ đại. *Biểu tượng về cái trống* trong nhà rông là khẳng định và rõ nét. Truyền thuyết về nguồn gốc nhà rông của người Ba na có

đoạn nói rằng con cháu ông Trống bà Trống, thủy tổ của loài người, vì lo sợ bị thần Kơ Doi gây nên nạn hồng thủy trở lại, đã quyết định làm một ngôi nhà thật lớn gọi là *hnam rông* để con người trú ngụ. Trong nhà rông bao giờ cũng treo một chiếc trống to gọi là trống thần, nơi thần trống (*yang Sơ gơ*) trú ngụ. Mỗi khi trong làng có trọng sự, trống thần trong nhà rông được đánh lên. Dân làng gần xa nghe tiếng trống biết trong làng có trọng sự vui hay buồn mà lần lượt trở về. Biểu tượng cái riu của nhà rông được nhắc đến khá nhiều. Dưới con mắt của người dân Tây Nguyên, hai mái nhà rông cao vút úp lại thành góc nhỏ tạo thành biểu tượng chiếc riu, công cụ đa năng dùng làm rẫy, đi rừng, chiến đấu, công cụ đem lại ấm no, chiến thắng và hạnh phúc cho con người. Trong truyện cổ Ba na *Hai chàng trai lành nghề*, hai mái nhà rông chập lại được ví với *hình đôi lưỡi riu chập lại*. *Biểu tượng trên hoa văn* là phong phú. Có rất nhiều hình vẽ hay hình chạm khắc trong các cây cột và quá giang nhà rông. Các hình vẽ bao gồm nhiều loại: hình chim, hình thú, hình hoa, hình lá mô phỏng từ tự nhiên trong vũng. Cũng thấy ở nhà rông các hoa văn hình học gắn gũi với các hoa văn Đông Sơn như hoa văn hình kỷ hà, hoa văn hình trám, hoa văn hình sóng lượn...Rất có ý nghĩa là biểu tượng về thế giới ba tầng. Mái nhà rông và không gian trong nhà rông là hồi quang của quan niệm mái nhà như vòm trời; cây gỗ ngăn dọc mặt bằng nhà rông có đục lỗ gắn các đoạn tre làm giá đỡ cho các ché rượu gọi nhớ về vũ trụ quan 2 bên bốn hướng quen thuộc của nhiều cư dân Nam Á cổ đại. Không chỉ thế, nhiều mô típ điêu khắc ở nhà rông phản ánh những quan niệm và sinh hoạt văn hoá diễn ra hàng ngày nhưng rất đặc trưng của chủ nhân sáng tạo ra nó: Đó là tượng gỗ hình nổi

<sup>9</sup> H. Parmentier. *Anciens tambours de bronze*. tldd



đồng, hình quả bầu, hình chim, hình khỉ, hình cối giã gạo,... trên hai trụ đặt hai bên cửa sân nhà rông, là thanh gỗ cắt gọt hình lá cuốn ở hai đầu hồi nóc nhà rông Ba na, với tên gọi *ktoanh*, biểu tượng của lá cây rau dớn mang cùng tên *ktoanh*, một loại rau rừng có nhiều, ăn ngon và được người Ba na ở nhiều vùng coi như thứ rau không thể thiếu trong bữa ăn thường nhật....

*Giá trị kiến trúc.* Kiến trúc bộ sườn nhà rông thuộc loại kiến trúc độc đáo. Chỉ bằng các nguyên vật liệu tại chỗ bao gồm gỗ, tre, lạt, dây mây, song, với các loại mộng, ngoãm đơn giản khoét từ rìu, dao phối hợp với nhau hợp lý, tưởng như đơn giản nhưng tạo kết cấu chịu lực tối ưu. Bộ sườn nhà rông cao vút tưởng như mỏng manh nhưng chắc chắn, đủ sức chống chọi với nắng mưa gió bão ở miền đất nhiệt đới cao nguyên. Kiến trúc của nhà rông về mặt kết cấu đã là đề tài lý thú, làm sững sốt nhiều kiến trúc sư có dịp khảo sát và nghiên cứu.

*Giá trị nghệ thuật.* Các họa sỹ và nhà điêu khắc có thể tìm thấy trong ngôi nhà rông nhiều biểu tượng nghệ thuật vừa nguyên sơ vừa độc đáo. Đó là các hình vẽ hay hình chạm khắc các loại chim, thú, cỏ, cây, hoa, lá, hình mặt trăng, mặt trời, hình đầu người, hình mặt người,...tưởng chừng thô phác nhưng thật tinh tế, ấn tượng và mang đậm tính nhân văn của chủ nhân là các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên.

### 3. Góp bàn về nhà rông và nhà rông văn hoá

Từ sau giải phóng đến nay, dưới tác động của những điều kiện tự nhiên và dân cư mới, nhà rông Tây Nguyên đã và đang từng bước biến đổi. Có những biến đổi đáng mừng, nhưng cũng có những biến đổi

đáng lo ngại. Có một thời hàng chục năm, do gỗ và tranh rừng cạn kiệt, nhiều làng đã không còn nhà rông. Những năm gần đây, gắn với quá trình định canh định cư và việc triển khai tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 về giữ gìn và phát huy vốn văn hoá truyền thống, Nhà nước chủ trương khôi phục lại nhà rông truyền thống ở các buôn làng và chuyển nhà rông truyền thống thành nhà rông văn hoá cả trên bình diện kiến trúc lẫn trên bình diện chức năng. Ngành định canh định cư và ngành văn hoá là hai ngành chủ quản được phân công triển khai chủ trương này. Do chỗ nguyên liệu từ rừng khan hiếm, gạch, xi măng, cốt thép và mái tôn được thay thế tre, gỗ và lá tranh. Một quá trình bê tông hoá nhà rông Tây Nguyên đã và đang diễn ra. Toàn bộ kinh phí, vật liệu do nhà nước đầu tư. thợ xây dựng nhà cũng là người Kinh từ đồng bằng lên. Giống như nhà định canh định cư, về kiểu dáng, kết cấu và vật liệu, nhà rông văn hoá ở tất cả các dân tộc được xây dựng giống nhau. Có cảm giác chỉ có một bản vẽ thiết kế cho mọi nhà rông ở mọi nơi. Do vậy, chỉ còn tính thống nhất mà đã mất đi tính đa dạng. Nếu muốn có hình ảnh của nhà rông văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên hiện tại, du khách hay nhà nghiên cứu chỉ cần đi một làng, chụp một nhà rông là đủ. Cùng với đó là sự biến đổi về chức năng và sự mai một về giá trị. Chỉ có một số ít chức năng cũ còn được duy trì, riêng chức năng tín ngưỡng thì hầu như không được khuyến khích, thậm chí được vận động xoá bỏ. Thay vào đó là các chức năng văn hoá mới, có những cái phù hợp, nhưng có những cái xa lạ với nhận thức và tập quán người dân. Cần phân biệt cái gì hợp phong tục, kế thừa cái cũ và được người dân chấp



nhận, cái gì chưa hợp phong tục, không kế thừa cái cũ và không được người dân chấp nhận. Hợp dân bản triển khai phát triển kinh tế xã hội, tổ chức bầu cử, hợp thanh niên, phụ nữ, tổ chức biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao ở nhà rông là đúng đắn và hợp lòng dân, nhưng có nên hợp chỉ bộ, tổ chức lớp học tiểu học trong nhà rông và vận động bỏ các tín ngưỡng liên quan đến nhà rông hay không lại là điều cần xem xét. Nhấn mạnh rằng lễ cúng thần bản mệnh của làng tại nhà rông là tín ngưỡng, là niềm tin chứ không phải mê tín. Xét về vai trò tâm linh, tín ngưỡng thờ thần bản mệnh kèm theo lễ đâm trâu ở nhà rông các dân tộc Tây Nguyên không khác tín ngưỡng thờ thần hoàng làng kèm theo lễ hội và tín ngưỡng phật giáo của dân tộc Việt đồng bằng. Mâu thuẫn ở chỗ, trong khi lễ hội cúng thành hoàng và cúng phật ở đình chùa người Kinh được phép tổ chức đều đặn hàng năm như là biểu hiện của chủ trương giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong những năm đổi mới, thì lễ hội cúng thần bản mệnh ở nhà rông các buôn làng Tây Nguyên lại được vận động xoá bỏ. Làm mất đi một tín ngưỡng này cũng đồng thời phải thay thế bằng tín ngưỡng khác, bởi ít nhất trong những thập niên hiện tại, tín ngưỡng vẫn là nhu cầu không thể thiếu ở mọi cư dân. Trong rất nhiều nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của đạo Tin Lành ở các dân tộc Tây Nguyên, ai dám chắc rằng sẽ không có nguyên nhân mất niềm tin cũ, mất tín ngưỡng truyền thống, mất tín ngưỡng nhà rông? Với việc xây dựng hàng loạt và bê tông hoá nhà rông, hiển nhiên là các giá trị văn hoá, kiến trúc và nghệ thuật của nhà rông không còn nữa. Làm sao mà những người thợ Kinh từ Nam Hà, Thái

Bình, Đà Nẵng có đủ khả năng và lòng kiên nhẫn để tạo nên các biểu tượng văn hoá, tái tạo lại kiến trúc cũng như chạm khắc, vẽ được những hình tượng nghệ thuật mang đậm bản sắc và tính cách dân tộc như chính các nghệ nhân tại chỗ. Một điều rất quan trọng mà bài viết này đã khẳng định ở trên: Nhà rông, là của chung cộng đồng, nên phải được xây dựng và đóng góp bởi chính tay người dân trong cộng đồng. Đình của làng người Việt cũng thế, luôn là công sức của chính dân làng tạo dựng. Ý nghĩa của khái niệm *nhà rông của chúng ta* như người dân tâm niệm chính là nằm ở đây. Với người dân Tây Nguyên, ngôi nhà rông do Nhà nước làm ra dễ được hiểu là ngôi nhà rông của nhà nước, nó không có hồn. Không hiếm tình trạng nhà rông văn hoá ở Tây Nguyên do nhà nước xây dựng ít được người dân sử dụng, thậm chí bị bỏ hoang mặc cho dẽ, bỏ vào tàn phá. Một nhà rông đúng nghĩa theo quan niệm của người dân phải là nhà rông làm từ nguyên liệu rừng, do chính tay người dân xây dựng, có lễ cúng đâm trâu đưa thần bản mệnh lên nhà rông, về bản chất giống như lễ hô thần, hô phật nhập tượng ở đình, chùa mới xây dựng của người Kinh.

Trong điều kiện đổi mới, trong bối cảnh cộng đồng quốc tế đang nỗ lực hưởng ứng *Tuyên bố Toàn cầu về Đa dạng Văn hoá*, nhất là trong bối cảnh cả nước cùng quán triệt Nghị quyết 5 (1998) của Trung ương Đảng về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc, việc khôi phục lại nhà rông ở các làng Tây Nguyên là cần thiết và đúng đắn. Để làm được điều này, bên cạnh việc đánh giá đầy đủ và khách quan các chức năng và giá trị truyền thống của nhà rông, cần có sự thảo luận rộng rãi để đi đến

thống nhất về quan điểm và cách thức tiến hành, từ đó, xây dựng mô hình nhà rông văn hoá phù hợp với điều kiện mới. Những ý kiến dưới đây chỉ là góp bàn vào quá trình thảo luận đã mở ra nhưng chưa phải đã có kết luận cuối cùng.

Một là, đã đến lúc cần nhận thức rằng, nhà rông Tây Nguyên phải do chính tay người dân Tây Nguyên xây dựng chứ không phải do Nhà nước xây dựng. Nên chăng, Nhà nước chỉ dừng lại ở việc đưa ra chủ trương, tư vấn và cấp kinh phí. Còn lại, việc xây dựng nhà rông nên giao lại cho cộng đồng làng tự triển khai trên cơ sở bàn bạc và thảo luận dân chủ và không trái với chủ trương của Nhà nước.

Hai là, tránh áp đặt và mô hình hoá trong việc xây dựng nhà rông văn hoá. Tôn trọng tính đa dạng của ngôi nhà rông ở các dân tộc Tây Nguyên về mọi phương diện, đặc biệt, tôn trọng các giá trị văn hoá tín ngưỡng và tâm linh của người dân.

Ba là, quán triệt nguyên tắc đưa cái mới vào phải trên cơ sở kế thừa và tiếp nối có chọn lọc cái cũ, cái truyền thống. Tránh tình trạng làm đứt đoạn truyền thống một cách đột ngột, cứng nhắc và không cần thiết. Nói rõ hơn, bên cạnh việc đưa cái mới, chú ý giữ lại cái cũ xét ra đáp ứng nhu cầu của dân và không đi ngược lại chủ trương của Nhà nước; chẳng hạn, nên chăng, cho phép duy trì chức năng tín ngưỡng của nhà rông, coi việc cúng thần làng là tín ngưỡng chứ không phải mê tín, coi lễ đâm trâu ở nhà rông là sinh hoạt văn hoá chứ không phải là hủ tục dị đoan ?.

Bốn là, nên chăng đặt việc xây dựng nhà rông trong bối cảnh phục vụ công cuộc phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt và nhất là trong bối cảnh cần duy trì và đáp ứng

những nhu cầu tâm linh truyền thống để góp phần khắc phục tình trạng mất tín ngưỡng cũ, buộc phải tìm tín ngưỡng mới bằng cách đi theo đạo Tin Lành, để rồi bị các thế lực phản động lợi dụng chống phá cách mạng như đang diễn ra ở các buôn làng người dân tại chỗ Tây Nguyên hiện nay.

Năm là, không biết có nên sử dụng thuật ngữ *nhà rông văn hoá* như hiện đã và đang sử dụng không. Bởi lẽ, gọi nhà rông hiện nay là nhà rông văn hoá dễ dẫn đến ngộ nhận nhà rông truyền thống trước đây không phải nhà rông văn hoá, trong khi trải qua hàng ngàn năm tồn tại, nhà rông truyền thống Tây Nguyên luôn đích thực là nhà rông văn hoá, dù hiểu nội hàm của thuật ngữ văn hoá theo nghĩa nào đi nữa.

#### Tài liệu tham khảo

1. H. Parmentier. *Anciens tambours de bronze*. BEFEO. XVIII. 1918.
2. Nguyễn Khắc Tụng (chủ biên). *Nhà rông các dân tộc bắc Tây Nguyên*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội. 1991.
3. Nguyễn Minh Tiến. *Nhà rông văn hoá*, trong *Giữ gìn, phát huy vốn văn hoá truyền thống các dân tộc*. Ty Văn hoá Thông tin Gia Lai-Kon Tum. 1981
4. Tạ Đức. *Nguồn gốc và sự phát triển của kiến trúc biểu tượng và ngôn ngữ Đông Sơn*. Hội Dân tộc học Việt Nam. Hà Nội. 1999
- Tạ Đức. *Tìm hiểu văn hoá Ka tu*. Nhà xuất bản Thuận Hoá. Huế. 2002
5. Đặng Nghiêm Vạn và các cộng sự. *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Công Tum*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội. 1981